TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰ 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HSST
Ngày 27 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

*Các hội thẩm nhân dân***:** 1. Ông Trần Công Bằng

2. Bà Đặng Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện VKSND Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Thanh Lâm T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2026/QĐXXST – HS ngày 11/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 20/10/1980 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố G Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ: chưa có; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2023, nhỏ sinh năm 2025.

Nhân thân: Ngày 26/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/HSST, đã thi hành xong. Ngày 18/4/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2007/HSST. Ngày 23/7/2007, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng ra Quyết định phúc thẩm Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn H và Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2007/HSST ngày 18/4/2007 có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Văn H chấp hành án tại Trại giam B đến ngày 15/8/2013 chấp hành xong về địa phương sinh sống, đã thi hành xong.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến nay tại Phân Trại tạm giam Đ1, PC11B, Công an tỉnh Q, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố G Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị một mình đi bộ dọc các tuyến đường thuộc phường Đ tìm người hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực trước ngõ A đường Bà T2, H gặp một nam thanh niên đang đứng bên đường, không rõ lý lịch, dáng gầy giống người nghiện nên hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng. Nam thanh niên đồng ý và đưa cho H 01 túi nilon bên trong chứa 16 viên ma túy loại hồng phiến và 01 túi nilon bên trong chứa ma túy dạng "đá". Sau khi mua được ma túy, H cất dấu trong túi quần bên phải đang mang trên người rồi rời đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà số A đường B thuộc tổ dân phố E Đ, phường Đ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Quá trình làm việc, Cơ quan Công an tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H, cho kết quả: Âm tính (BL: 87-101).

Tại kết luận giám định số 209/2026/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ Mẫu gửi giám định là 16 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ "WY", chứa trong 01 túi nilon trong suốt, được niêm phong bằng 01 phong bì thư, các mép dán kính mặt, trước ghi nội dung "Mẫu ký hiệu M1" - ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,77 gam;

+ Mẫu gửi giám định là chất màu trắng, chứa trong 01 túi nilon trong suốt, được niêm phong bằng 01 phong bì thư, các mép dán kính, mặt trước ghi nội dung "Mẫu ký hiệu M2" - ký hiệu A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,137 gam;

Tổng chất ma túy Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép: 1,907 gam ma túy loại Methamphetamine (BL: 23 - 24).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q thu giữ: 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 209/2026/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 1,517 gam ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A1" và toàn bộ vỏ bao gói (BL 25, 34 - 35).

Tại bản Cáo trạng số 110/ CT-VKSKV1- MT ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo:

Nguyễn Văn Hà có lý lịch và hành vi nêu trên về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng từ, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2026.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan đến vụ án có đối tượng nam thanh niên không rõ lý lịch đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải và hứa sửa chữa, khắc phục nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định....hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 26/01/2026, tại trước ngõ A đường Bà T2 thuộc tổ dân phố E Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Văn H bị Công an phường Đ bắt quả tang khi đang tàng trữ 1,907 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, bị xã hội lên án.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thoả mãn các yếu tố cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự, cụ thể: Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác và bị xã hội lên án. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó đối với bị cáo cần đánh giá quá trình nhân thân, tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, sẻ được xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính nhân đạo của pháp luật để quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo.

Theo đó, bị cáo đã từng hai lần bị xử phạt tù đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt cao (Ngày 26/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh

Quảng Bình (cũ) xử phạt 03 năm tù; Ngày 18/4/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 09 năm tù). Nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chứng tỏ bị cáo chưa có tính hướng thiện và hoàn lương một cách đầy đủ, vì vậy lần phạm tội này cần xem xét xử phạt bị cáo mức án phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q thu giữ: 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 209/2026/KL - KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 1,517 gam ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A1" và toàn bộ vỏ bao gói (BL 25, 34-35).

Đây là chất nhà nước cấm hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H 45 (bốn lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2026.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q thu giữ: 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 209/2026/KL - KTHS của Phòng

K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 1,517 gam ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A1" và toàn bộ vỏ bao gói (BL 25, 34-35).

Đây là chất nhà nước cấm hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS - CAQT;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQT);
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- UBND phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự TAKV1;
- Bị cáo……;
- NCQLNVLQ……..;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng